HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 09 tháng 11 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 23
(Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 245/BC-BDT ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng đồng dân cư đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc xác định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; cá nhân được hỗ trợ phải sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

3. Trường hợp đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác của cấp có thẩm quyền thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chính sách đó.

Điều 3. Hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng

1. Cộng đồng dân cư đồng bào dân tộc thiểu số được giao đất sinh hoạt cộng đồng với diện tích tối thiểu 200,0 m^2 *(hai trăm mét vuông)*/thôn, tổ dân phố đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên cơ sở quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được duyệt thực hiện rà soát, xây dựng phương án bố trí các điểm đất sinh hoạt cộng đồng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất theo quy định.

Điều 4. Hỗ trợ đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở

1. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không có đất ở được hỗ trợ như sau:

a) Được giao đất ở trong hạn mức và miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định.

b) Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định đối với đất có nguồn gốc được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận hoặc được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp đã được Nhà nước giao đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng đến nay không còn đất ở hoặc thiếu đất ở được hỗ trợ như sau:

a) Được giao tiếp đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định đối với trường hợp không còn đất ở;

b) Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định đối với trường hợp thiếu đất ở.

Điều 5. Hỗ trợ đất nông nghiệp

1. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không có đất nông nghiệp được Nhà nước hỗ trợ giao đất nông nghiệp và không phải nộp tiền sử dụng đất trong hạn mức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Trường hợp cá nhân đã được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng nay không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức đất nông nghiệp theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thì được giao tiếp đất nông nghiệp không thu tiền trong hạn mức, tối thiểu bằng 50% hạn mức.

Điều 6. Hỗ trợ thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở

1. Cá nhân được Nhà nước xem xét cho thuê đất phi nông nghiệp lần đầu không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

2. Trường hợp không được giao đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này, được xem xét cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

Điều 7. Quỹ đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai

Quỹ đất để thực hiện chính sách quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết này được bố trí từ quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 và từ đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 9. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc phạm vi của Nghị quyết này theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.

5. Trường hợp các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này đã đề nghị hỗ trợ đất ở theo các chương trình khác trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hỗ trợ đất ở thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

6. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khoá XVI, Kỳ họp thứ 23 (Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh) thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND; UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo; Báo, Đài PT-TH, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, BDT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Vũ Xuân Cường